

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ - ST

Ngày 22 tháng 3 năm 2024

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Duyên

2. Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 19/11/2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Vợ chồng chị về ở chung với bố mẹ chồng, năm 2011 thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 02/2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời, thường xuyên uống rượu chè, chửi bới không quan tâm vợ con, gia đình. Anh C còn lấy xe máy của chị đem đi cầm cố và bán. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đã rất nhiều lần chị và anh C ngồi lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân nhau khoảng 01 năm nay, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 03/10/2011; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 20/6/2013; Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/6/2017. Hiện cả ba cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả ba cháu T, K và H. Cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh C tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị làm lao động tự do, thu nhập bình quân từ 8 đến 10 triệu đồng/1 tháng.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp, các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C, nhưng anh C đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 01 năm 2024, bà Trần Thị T là mẹ đẻ anh C trình bày: Anh C hiện tại vẫn có hộ khẩu tại xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh C có nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng khác của Tòa án, anh đã biết chị H xin ly hôn nhưng anh C bận đi làm không về được, anh C nhất trí ly hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh C thì bà T không biết cụ thể nhưng có nghe nói lại cả anh C, chị H đều sai, chị H thì không quan tâm đến gia đình nhà chồng, còn anh C thường chơi bời, không tu chí làm ăn nên hai vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã. Khoảng tháng 3 hoặc tháng 4/2023 anh C và chị H sống ly thân nhau, anh C đã vào ở cùng vợ chồng bà T từ đó cho đến nay, gia đình bà cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H và anh C vẫn không đoàn tụ được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm của gia đình để anh C chị H tự quyết định. Về con chung, bà T xác nhận con chung như chị H trình bày là đúng, ly hôn gia đình nhất trí để chị H nuôi cả ba con chung, nếu chị H không nuôi được thì anh C nhất trí nuôi cả ba con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác: Gia đình bà không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh C không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C; về con chung: Giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 03/10/2011; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 20/6/2013; Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/6/2017. Cấp dưỡng nuôi con chung chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Anh C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị H, anh C không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn C, do vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu cư trú tại: Thôn C, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đối với anh C, quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên anh C tự chịu trách nhiệm, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 19/11/2010, tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tam Dương. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị H và anh C rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh C có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H trình bày do anh C chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Chị và anh C đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhưng không hàn gắn được. Về phía gia đình anh C cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C. Xác minh tại địa

phương nơi chị H, anh C có hộ khẩu cho biết chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh C. Việc chị H xin ly hôn anh C và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh C có 03 con chung là các cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 03/10/2011; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 20/6/2013; Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/6/2017. Hiện cả ba cháu đang ở với chị H. Xét về điều kiện nuôi con của chị H, chị H có chỗ ở ổn định, bản thân làm lao động tự do thu nhập từ 8 triệu đến 10 triệu/1 tháng, có đủ điều kiện để nuôi con. Về phía anh C không lên Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm về con chung khi ly hôn. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ cũng như sự phát triển về mọi mặt của các cháu, cần giao cháu T, K, H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị H, anh C không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị H, anh C không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 03/10/2011; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 20/6/2013; Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 13/6/2017. Hiện cả ba cháu đang ở với chị H. Cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không xem xét. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006895 ngày

19/01/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương.
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh